

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-PT
Ngày: 15- 6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình
- *Các Thẩm phán:* Ông Dư Thành Trung
Ông Đặng Ngọc Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện LH.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960, tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Đỗ Thị H (cả hai đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Nguyễn T** - Văn phòng luật sư Lê Thị Tuyết Nh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- **Bị hại:**

1. Vũ Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Nguyễn Văn A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Chị Đinh Thị T2, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Huy Q1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã TH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

7. Anh Đặng Đình Q2, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn MH, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/4/2018, Vũ Văn D đi xe mô tô hiệu Dream đến nhà hàng xóm là Nguyễn Văn A ở Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH chơi. D dựng xe ngoài cổng rồi đi vào nhà A ngồi chơi. Khoảng 15 phút sau D đi ra lấy xe để đi về thì phát hiện xe bị mất. Sau đó A và D chia nhau đi tìm và hỏi thăm nhà người dân xung quanh xem có thấy ai lấy xe của D hay không. A đi xuống nhà Nguyễn Văn T1 cùng thôn với A (sát với nhà D) để hỏi thăm về việc bị mất xe thì giữa A và vợ chồng T xảy ra cãi vã do vợ chồng T nghĩ A nghi cho T lấy xe của D. Sau đó A bỏ về nhà cầm theo một tờ giấy xuống nhà T, trong giấy viết nội dung gì thì vợ chồng T không biết. D thấy cãi nhau ở dưới nhà T nên sang nói A về thì A đi về nhà D ngồi nói chuyện ở ngoài hiên nhà. Lúc xảy ra cãi nhau vợ của T là Nguyễn Thị H1 gọi điện cho anh trai của T là Nguyễn Văn Đ cũng ở Thôn ĐTh, xã HĐ, huyện LH đến, lúc này Đ đang ở nhà và sử dụng 01 cây kéo để cắt móng tay (loại kéo cắt tóc màu đen) kích

thước dài 10cm rộng 1cm đầu nhọn bỏ vào túi quần rồi nói con trai là Nguyễn Văn L chở sang nhà T. Khi đến nhà T, nghe T kể lại sự việc thì Đ đi bộ từ nhà T đến đoạn đường đất trước cổng nhà D chửi An và D. Thấy vậy A và D trong nhà đi ra, hai bên xảy ra chửi nhau qua lại. Khi Đ gặp A thì Đ nói “Tại sao chúng mày đổ cho thằng T lấy trộm xe máy” thì A nói “ Tao thích thì tao đổ”. Đ nói tiếp “ nhà chúng mày mất cái gì cũng đổ cho nó à” thì A nói “ừ”. Đ nói “Thế vợ chúng mày đi ngủ với thằng khác thì cũng đổ cho thằng T à” thì A lặng im không nói gì. D thì nói theo “ Ông lớn mà nói năng thô tục như thế à”. A và Đ sắp đến định đánh nhau thì được mọi người can ngăn đẩy A và D đi lên phía trên đường. Lúc này Đ càng chửi to và thô tục nên A bức xúc vùng ra khỏi mọi người can ngăn chạy ra hàng rào lấy 01 cây gậy vòng dài 01 mét đường kính 04cm lao về phía Đ và L đang đứng gần nhau. D cũng lấy 01 cây gậy vòng dài 01 mét, đường kính 04cm ở hàng rào chỗ A vừa lấy rồi chạy theo An. A lao đến vụt gậy về phía Đ và trúng vào tay trái của Đ. T thấy vậy có cầm 01 cây gậy dài khoảng 1,5 mét, đường kính khoảng 5cm lao về phía A. A thấy T lao về phía mình thì cầm gậy vòng định bỏ chạy thì bị Đ đứng ngang người A cầm cây kéo đâm trúng vào ngực trái, dưới hõm nách của A thì A bỏ chạy về nhà D sau đó được anh Q1 là hàng xóm chở đi bệnh viện cấp cứu. Trong khi đó, D lao vào đánh nhau với L, L cũng cầm gậy và hai bên đánh nhau qua lại. L lùi lại vào bãi đất trống nhà T thì bị D đánh trúng 01 cái vào vùng đầu làm L bị ngã xuống đất. D tiếp tục cầm gậy đánh về phía L 2 đến 3 cái trúng vào người L thì được anh Phạm Văn B là hàng xóm chạy vào can ngăn đẩy D ra. Đ cầm kéo đâm 01 cái trúng vào vùng hông bên trái của D. D thấy nhói ở hông liền quay mặt lại thì thấy Đ đang ở phía sau chạy đi. D sờ tay xuống hông thì thấy chảy máu. Sau đó T cầm gậy chạy đến vụt 01 cái trúng vào vùng mặt của D làm D bị bầm tím ở mắt làm D khụy gối xuống. Lúc này D cũng nhặt gậy vụt trúng vào đầu của T làm T bị thương tích ở vùng đầu. Sau đó mọi người vào can ngăn ra và đưa D đi bệnh viện cấp cứu. T, L, Đ cũng được người nhà đưa đi Bệnh viện để điều trị.

Hậu quả:

+ Vũ Văn D bị thương tích ở vùng hông trái do bị Nguyễn Văn Đ dùng kéo đâm và bị thương tích bầm tím vùng mắt phải do bị Nguyễn Văn T1 dùng gậy vụt trúng.

+ Nguyễn Văn A bị thương tích ở vùng ngực trái, khu vực dưới hõm nách do bị Nguyễn Văn Đ dùng kéo đâm.

+ Nguyễn Văn Đ bị thương tích gãy xương trụ tay trái do Nguyễn Văn A dùng gậy đánh trúng.

+ Nguyễn Văn L bị thương tích vùng đầu do Vũ Văn D dùng gậy đánh trúng.

+ Nguyễn Văn T1 bị thương tích vùng đầu do Vũ Văn D dùng gậy đánh trúng.

Ngày 07/09/2018, Trung tâm pháp y Lâm Đồng đã tiến hành giám định tỷ lệ thương tích đối với Vũ Văn D và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Vũ Văn D là 52%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 07/09/2018, Trung tâm pháp y Lâm Đồng đã tiến hành giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Văn A và kết luận: : Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn A là 08%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 07/09/2018, Trung tâm pháp y Lâm Đồng đã tiến hành giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Văn Đ và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn Đ là 10%. Tổn thương do vật tày tác động trực tiếp.

Ngày 07/09/2018, Trung tâm pháp y Lâm Đồng đã tiến hành giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Văn L và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn L là 08%. Tổn thương do vật tày tác động trực tiếp.

Ngày 07/09/2018, Trung tâm pháp y Lâm Đồng đã tiến hành giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Văn T1 và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T1 là 08%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LH đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện LH để xét xử bị can Nguyễn Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Bị can Vũ Văn D, Nguyễn Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 12/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện LH đã xử;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2020).

Bị cáo Nguyễn Văn A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2020).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Vũ Văn D số tiền 127.731.000 đồng. Vũ Văn D được nhận số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH theo biên lai thu tiền số AA/2010/08271 ngày 03/01/2020 và biên lai thu tiền số AA/2010/08449 ngày 07/01/2020, còn lại buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục bồi thường cho Vũ Văn D số tiền 97.731.000 đồng (Chín mươi bảy triệu bảy trăm ba một nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ là 17.527.000 đồng. Nguyễn Văn Đ được nhận số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Văn A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH theo biên lai thu tiền số AA/2010/08370 ngày 10/01/2020, còn lại buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải tiếp tục bồi thường cho Nguyễn Văn Đ số tiền 7.527.000 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

- Bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn T1 mỗi người 7.500.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn T1 mỗi người được nhận số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Vũ Văn D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH theo biên lai thu tiền số AA/2010/08450 ngày 10/01/2020. Bị cáo Vũ Văn D đã bồi thường xong.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho Nguyễn Văn A số tiền là 7.314.000đồng (Bảy triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 19/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo trình bày Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng tội, không oan. Bị cáo kháng cáo xin chuyển tội danh sang khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Xin hưởng án treo. Phân trách nhiệm dân sự đồng ý như bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án, xin chuyển đổi tội danh cho bị cáo theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự vì bị cáo bị A đánh vào tay trái, bị cáo phản ứng tự vệ nên đâm A. Khi bị cáo thấy D đánh vào đầu con trai của bị cáo, bị cáo vì muốn bảo vệ con nên mới tấn công và đâm vào người D.

Bị hại D không có ý kiến gì về bản án sơ thẩm và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Đề nghị giữ nguyên phần hình phạt cho bị cáo Đ.

Bị hại An không có ý kiến gì về bản án sơ thẩm và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Đề nghị giữ nguyên phần hình phạt cho bị cáo Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã được làm trong thời hạn kháng cáo và đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 20/4/2018, xuất phát từ việc bị cáo D bị mất xe máy khi để ở cổng nhà bị cáo A nên D và A đến nhà anh T để hỏi thăm việc mất xe thì xảy ra cãi nhau. Khi đó, Nguyễn Thị H1 là vợ của T gọi điện thoại cho bị cáo Đ với nội dung An đến nhà T và nghi cho T lấy trộm xe máy. Bị cáo Đ đã cầm theo một cây kéo (kích thước dài 10cm, rộng 1cm, đầu nhọn) cùng với con trai Nguyễn Văn L và anh T đến nhà A dùng lời lẽ thô tục, không có văn hóa để xúc phạm A, D. Chị T1 là vợ bị cáo A ra can ngăn thì bị cáo Đ dùng tay đập vào tay chị T1, vì vậy, An mới lấy gậy vông vụt vào tay trái

của Đ. Bị cáo Đ lập tức dùng kéo có sẵn trong người đâm vào vùng dưới hõm nách bên trái của bị cáo A và tiếp tục lao vào đâm một cái trúng vào vùng hông bên trái của D. Hậu quả: bị cáo Đ gây thương tích cho Vũ Văn D là 52% và gây thương tích cho Nguyễn Văn A là 08%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ thừa nhận trong quá trình đánh nhau, An dùng cây đánh bị cáo vào tay, bị cáo dùng kéo có sẵn trong túi quần đâm An và D. Vết thương của A và D là do bị cáo đâm bằng kéo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho thay đổi tội danh từ “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự sang phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo Đ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng thì thấy rằng: Bị cáo Đ có hành vi chuẩn bị hung khí trước khi đến nhà A. Trong khi đó, D, A chỉ sử dụng gậy vông. Bị cáo Đ cho rằng mình phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh nhưng thực tế khi đó giữa hai bên đã xảy ra sự việc cãi vã, bị cáo Đ đã có những lời lẽ thô tục xúc phạm phía bị cáo A, D. Khi bị cáo Đ được can ngăn thì đã có hành vi đập vào tay chị T1 là vợ của bị cáo A trước nên đã khiến cho bị cáo A không kiềm chế được bản thân và dùng gậy vông đánh vào tay bị cáo Đ, sau đó mới xảy ra sự việc xô xát giữa hai bên. Theo diễn biến sự việc xảy ra thì phía bên bị cáo Đ không ở thế yếu hơn vì có ba người, bên bị cáo A, D chỉ có hai người nên việc bị cáo Đ sử dụng kéo gây thương tích cho bị cáo D, A là cố ý chứ bị cáo Đ không hề bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị cáo D, A. Vì vậy, không có căn cứ tuyên bố bị cáo Đ phạm tội cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự nhưng không có chứng cứ chứng minh cụ thể trạng thái tinh thần bị kích động mạnh để Hội đồng xét xử xem xét. Bởi nguyên nhân xảy ra sự việc là do bị cáo Đ dùng lời lẽ chửi thô tục dẫn đến hai bên đánh nhau. Chính bị cáo Đ tham gia đánh nhau từ đầu và chuẩn bị kéo trong túi quần để đâm A và D ngay tức khắc thì không có kích động mạnh được.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét việc bị cáo Đ tình trạng sức khỏe không tốt, bị bệnh viêm phổi mãn tính, thường xuyên dùng thuốc để điều trị theo chỉ định của bác sĩ. Sau khi phạm tội, bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH để bồi thường, khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù, dưới khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Do bị cáo Đ kháng cáo về việc thay đổi tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt nên các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Từ những phân tích trên thấy rằng, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Vũ Văn D số tiền 127.731.000 đồng. Vũ Văn D được nhận số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH theo biên lai thu tiền số AA/2010/08271 ngày 03/01/2020 và biên lai thu tiền số AA/2010/08449 ngày 07/01/2020, còn lại buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục bồi thường cho Vũ Văn D số tiền 97.731.000 đồng (Chín mươi bảy triệu bảy trăm ba một nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho Nguyễn Văn A số tiền là 7.314.000 đồng (Bảy triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND H. LH (02);
- VKSND H. LH (01);
- Cơ quan CSĐT CA H. LH (01);
- Cơ quan THAHS CA H. LH (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- L hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình